

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỞ RỘNG VỐN TỪ : TÀI NĂNG

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. MRVT của HS thuộc chủ điểm trí tuệ, tài năng. Biết sử dụng các từ đã học để đặt câu và chuyển các từ đó vào vốn từ tích cực.
2. Biết được một số câu tục ngữ gắn với chủ điểm.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Từ điển tiếng Việt, hoặc một vài trang phô tô Từ điển tiếng Việt phục vụ bài học.
- 4 đến 5 tờ giấy phiếu khổ to kẻ Bảng phân loại từ ở BT1.
- VBT *Tiếng Việt 4, tập hai* (nếu có).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra :

- Một HS nhắc lại nội dung cẩn ghi nhớ trong tiết LTVC trước (*Chủ ngữ trong câu kể Ai làm gì ?*). Nếu ví dụ.
 - Một HS làm lại BT3.

B – DẠY BÀI MỚI

- 1. Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS làm bài tập

Bài tập 1

- 1 HS đọc nội dung BT1 (đọc cả mẫu).
- Cả lớp đọc thầm, trao đổi, chia nhanh các từ có tiếng *tài* vào 2 nhóm. GV phát phiếu và một vài trang phô tô từ điển cho các nhóm HS làm bài.
 - Đại diện các nhóm thi trình bày kết quả. Trọng tài và GV nhận xét, tính điểm, chốt lại lời giải đúng.
 - Cả lớp làm bài vào vở hoặc VBT theo lời giải đúng :

a) <i>Tài</i> có nghĩa "có khả năng hơn người bình thường"	<i>tài hoa, tài giỏi, tài nghệ, tài ba, tài đức, tài năng.</i>
b) <i>Tài</i> có nghĩa là "tiền của"	<i>tài nguyên, tài trợ, tài sản</i>

Bài tập 2

- GV nêu yêu cầu của bài tập.
- Mỗi HS tự đặt 1 câu với một trong các từ ở BT1. 2 – 3 HS lên bảng viết câu văn của mình. HS tiếp nối nhau đọc nhanh câu của mình. GV nhận xét.

VD : Bùi Xuân Phái là một họa sĩ *tài hoa*. / Đoàn địa chất đang thăm dò *tài nguyên* vùng núi phía Bắc.

Bài tập 3

- 1 HS đọc yêu cầu của bài.
- GV gợi ý : Các em hãy tìm nghĩa bóng của các tục ngữ xem câu nào có nghĩa bóng ca ngợi sự thông minh, tài trí của con người.
 - HS suy nghĩ, làm bài cá nhân hoặc trao đổi cùng bạn.
 - HS phát biểu ý kiến. Cả lớp và GV nhận xét, kết luận ý kiến đúng :

Câu a : *Người ta là hoa đất.*

Câu b : *Nước lã mà vã nên hổ / Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.*

* **Lưu ý :** Với câu *Chuông có đánh mới kêu, Đèn có khêu mới tỏ*, nếu có HS cho câu đó cũng ca ngợi tài trí của con người, GV cần giải thích . Đó là một nhận xét : muốn biết rõ một người, một vật, cần thử thách, tác động, tạo điều kiện để người hoặc vật đó bộc lộ khả năng. Vì vậy câu đó không rõ ý ca ngợi tài trí của con người.

Bài tập 4

– GV giúp HS hiểu nghĩa bóng :

Câu a : <i>Người ta là hoa đất.</i>	Ca ngợi con người là tinh hoa, là thứ quý giá nhất của trái đất.
Câu b : <i>Chuông có đánh mới kêu / Đèn có khéu mới tỏ</i>	Có tham gia hoạt động, làm việc mới bộc lộ được khả năng của mình.
Câu c : <i>Nước lã mà vã nên hổ / Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.</i>	Ca ngợi những người từ hai bàn tay trắng, nhờ có tài, có chí, có nghị lực đã làm nên việc lớn.

– HS tiếp nối nhau nói câu tục ngữ các em thích ; giải thích lí do. (VD : Em thích câu *Người ta là hoa đất* vì chỉ bằng 5 chữ ngắn gọn, câu tục ngữ đã nêu được một nhận định rất chính xác về con người. / Em thích câu *Nước lã mà vã nên hổ...* vì hình ảnh nước lã vã thành hổ trong câu tục ngữ rất hay. / Em thích câu *Chuông có đánh...* vì hình ảnh chuông, đèn... làm cho người nghe rất dễ hiểu lời khuyên của câu tục ngữ.)

* Với lớp HS khá, giỏi, GV có thể yêu cầu HS nêu một số trường hợp sử dụng các câu tục ngữ đó. VD :

– Ông em dẫn em đi xem triển lãm máy. Có rất nhiều máy móc hiện đại, tiện dụng. Ông không ngớt lời khen ngợi : "*Người ta đúng là hoa đất cháu ạ.* Tất cả những máy móc kì diệu này đều do đầu óc thông minh của con người tạo ra".

– Em đọc báo thấy có người xuất thân rất nghèo khổ, thuở nhỏ phải kiếm sống trên bãi rác thải, nhưng bằng tài năng và ý chí vươn lên, đã trở thành một nhà doanh nghiệp nổi tiếng. Em kể chuyện cho mẹ em nghe. Mẹ bảo : "*Đúng là Nước lã mà vã nên hổ, Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.*"

3. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét giờ học. Yêu cầu HS về nhà HTL 3 câu tục ngữ.